

Số: *4739*./DVN-TCNS

TP. Hồ Chí Minh, ngày *15* tháng *7* năm 2017

V/v báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của Tổng công ty Dầu Việt Nam năm 2016

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Hội đồng Thành viên:

Thành viên và cơ cấu Hội đồng Thành viên và các cán bộ chủ chốt:

BIỂU SỐ 1 THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
I. Hội đồng Thành viên									
1	Nguyễn Hoàng Tuấn	1964	CT HĐTV	CT HĐQT	Chuyên trách	Cử nhân Kinh tế		-PGĐ BH phi nhân thọ Kiên Giang, Sài Gòn -PTGD PVI	
2	Nguyễn Hữu Thành	1956	TV HĐTV	NĐD tại Đơn vị	Chuyên trách	Th.S Quản trị kinh doanh		-TP. KTKH DMC, PVTSC -PTGD và TGD Petrosetco	
3	Cao Hoài Dương	1972	TV HĐTV		Kiểm nhiệm	Th.S Công nghệ hóa dầu		-TB LHD Nghi Sơn -PTGD LHD Nghi Sơn; -TGD PVFCCo	
II. Tổng Giám đốc									
1	Cao Hoài Dương	1972	Tổng Giám đốc		Chuyên trách	TH.S Công nghệ hóa dầu		-TB LHD Nghi Sơn -PTGD LHD Nghi Sơn; -TGD PVFCCo	

III. Phó Tổng Giám đốc									
1	Võ Khánh Hưng	1965	PTGD	NDD tại Đơn vị	Chuyên trách	Th.S QTKD			-TP. Xuất dầu thô Petechim TV.HĐTV, PTGD Petechim
2	Vũ Hoài Lam	1971	PTGD	CT HĐQT	Chuyên trách	Th.S Kinh tế TM			-Phó Tổng biên tập TC Kinh doanh & SP Liên minh HTX -TP.QLDA Liên bang Nga -PB ĐTPT PVN
3	Phạm Thị Lợi	1962	PTGD	UV HĐQT	Chuyên trách	Tiến sĩ QTKD			-KSVC Petechim -GD, CT.HĐQT PVOIL Sài Gòn
4	Nguyễn Anh Toàn	1962	PTGD	CT HĐQT	Chuyên trách	Th.S QTKD			-TP.KDXD Petec -Trưởng ban KDSPD
5	Lê Xuân Trình	1961	PTGD	CT HĐQT	Chuyên trách	Th.S QTKD			-PGĐ XN thuộc PVTSC; -PGĐ PVGas -PTGD PDC
6	Nguyễn Tuấn Tú	1972	PTGD	UV HĐQT	Chuyên trách	Th.S QTKD			-TP. Kế toán XN thuộc PTSC -KTT Petechim -KTT PVOIL
7	Phạm Thành Vinh	1959	PTGD	CT HĐQT	Chuyên trách	Cử nhân TCKT			-KTT Petechim -KTT PVFCCo -PTGD PVFCCo
IV. Kế toán trưởng									
1	Nguyễn Đăng Trình	1982	KTT		Chuyên trách	Cử nhân TCDN			KTT PVGas Sounth

Ghi chú: Danh sách HĐTV, Ban TGD và KTT tính đến thời điểm ngày 31/12/2016

2. Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên

Danh sách thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên.

- Nguyễn Đức Thắng – Kiểm soát viên chính
- Trần Thị Phụng – Kiểm soát viên
- Phạm Thanh Sơn – Kiểm soát viên

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng Thành viên, thành viên Ban Kiểm soát/ Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

TT	Họ tên	Chức danh	Tiền lương, tiền thưởng, thù lao, thu nhập thực hiện năm 2016 (tr đồng/tháng)				Ghi chú
			Tiền lương	Tiền thưởng	Thù lao	Lợi ích, Thu nhập khác	
1	Nguyễn Hoàng Tuấn	Chủ tịch HĐTV	51,15	0,00	15,00	4,05	

2	Cao Hoài Dương	Tổng Giám đốc	49,50	0,00	0,00	3,10	
3	Trần Mạnh Hùng	TV HĐQT	22,28	0,00	2,40	17,40	giảm 8/2016
4	Nguyễn Xuân Quyền	TV HĐQT	29,70	0,00	6,67	20,68	giảm 9/2016
5	Nguyễn Hữu Thành	TV HĐQT	44,55	0,00	9,00	3,54	
6	Nguyễn Đức Thắng	KSV chính	42,35	0,00	6,85	2,04	bổ nhiệm từ 02/2016
7	Trần Thị Phượng	KSV	44,55	0,00	9,80	3,46	
8	Phạm Thanh Sơn	KSV	44,55	0,00	9,00	2,77	
9	Võ Khánh Hưng	Phó Tổng Giám đốc	44,55	0,00	6,15	3,56	
10	Vũ Hoài Lam	Phó Tổng Giám đốc	44,55	0,00	11,83	2,07	
11	Phạm Thị Lợi	Phó Tổng Giám đốc	44,55	0,00	7,10	3,31	
12	Nguyễn Anh Toàn	Phó Tổng Giám đốc	44,55	0,00	10,00	3,18	
13	Lê Xuân Trình	Phó Tổng Giám đốc	44,55	0,00	11,75	6,74	
14	Nguyễn Tuấn Tú	Phó Tổng Giám đốc	44,55	0,00	12,09	2,85	
15	Phạm Thành Vinh	Phó Tổng Giám đốc	44,55	0,00	12,05	4,45	
16	Nguyễn Đăng Trình	Kế toán trưởng	41,25	0,00	0,00	2,99	
	Tổng cộng		45,53	0,00	8,65	5,75	

Ghi chú:

- Thù lao nhận được do được cử làm Người đại diện vốn ở doanh nghiệp khác.
- Lợi ích, thu nhập khác gồm: Ăn ca, trang phục, bảo hiểm trách nhiệm cao, du lịch, khám sức khỏe định kỳ, phụ cấp Đảng – Đoàn, trợ cấp thâm niên ngành...

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý

Thực hiện theo chính sách An toàn – Chất lượng – Môi trường đã được Lãnh đạo Tổng công ty phê duyệt.

5. Về quản lý rủi ro

Chủ trương của PVOIL là quản trị rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ, tác động lên con người, môi trường và tài sản thông qua việc tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008, OHSAS 18001:2007 và TCVN ISO 14001:2010.

PVOIL đã ban hành Quy trình số DVN.TCT.ATCL.QT.13 về đánh giá rủi ro và khía cạnh môi trường.

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM

BIỂU SỐ 2
CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU
NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM
(Tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty Dầu Việt Nam)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	Quyết định số 1251/QĐ-DKVN ngày	06/6/2008	Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Dầu Việt Nam được phê duyệt và ban hành kèm theo của HĐQT Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung
2	Quyết định số 3110/QĐ-DKVN	20/04/2012	Quyết định của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc ban hành Quy định phân cấp quyết định đầu tư của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các Quyết định sửa đổi bổ sung
3	Quyết định số 6131/QĐ-DKVN	06/08/2012	Quyết định của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý đấu thầu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
4	Quyết định số 11165/QĐ-DKVN	8/12/2011	Quy chế quản lý các hoạt động tiêu thụ các sản phẩm xăng dầu của Nhà máy Lọc dầu và kinh doanh xăng dầu trong Tập đoàn

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

1. Các cuộc họp của Hội đồng Thành viên:

Hoạt động của Hội đồng Thành viên và đánh giá hoạt động của Hội đồng Thành viên.

BIỂU SỐ 3
THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN NĂM 2016
(Chỉ thống kê các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty Dầu Việt Nam)

TT	Thành viên Hội đồng Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Nguyễn Hoàng Tuấn	CT HĐQT	4/4	0		100%
2	Nguyễn Hữu Thành	TV HĐQT	4/4	0		100%
3	Cao Hoài Dương	TV HĐQT kiêm TGD	4/4	0		100%
4	Trần Mạnh Hùng	TV HĐQT	3/4	1	Đã mất tháng 7/2016	75%
5	Nguyễn Xuân Quyền	TV HĐQT	3/4	1	Nghỉ hưu tháng 9/2016	75%

Ngoài việc tổ chức họp trực tiếp thì một số nội dung được HĐQT thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản;

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng Thành viên đối với Tổng Giám đốc.

- HĐQT thành lập Ban Kiểm soát nội bộ trực thuộc HĐQT để giúp HĐQT kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD và quản lý, điều hành trong Tổng công ty; kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và hạn chế, khắc phục các sai sót, rủi ro trong hoạt động SXKD; điều hành thông suốt an toàn và đúng pháp luật mọi hoạt động SXKD của TCT và Đơn vị thành viên.

- Khoản 2, Điều 12 – Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT Tổng công ty Dầu Việt Nam quy định:

+ Tổng Giám đốc chịu sự kiểm tra, giám sát của HĐQT, Chủ sở hữu đối với việc thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và pháp luật.

+ Các công văn, báo cáo, tờ trình của TGD gửi Tập đoàn hoặc các cơ quan quản lý nhà nước về các vấn đề liên quan đến hoạt động và phát triển của Tổng công ty thì phải sao gửi để báo cáo HĐQT.

+ Tùy thuộc vào tình hình, HĐQT có thể yêu cầu TGD báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng công ty trong từng thời điểm.

- Chủ tịch HĐQT tổ chức giám sát, trực tiếp giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của Tổng công ty, kết quả quản lý điều hành của Tổng Giám đốc TCT.

3. Các nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng Thành viên

BIỂU SỐ 4 THÔNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

(Chỉ nêu tóm tắt các nghị quyết/quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty Dầu Việt Nam)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
I. Lĩnh vực SXKD:			
01	04/NQ-DVN	28/01/2016	Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 cho Công ty mẹ - Tổng công ty Dầu Việt Nam
02	05/NQ-DVN	28/01/2016	Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 cho hệ thống các Đơn vị thành viên của Tổng công ty Dầu Việt Nam
03	07/NQ-DVN	05/02/2016	Thông qua Hợp đồng cung cấp dầu DO Số CNT-6495-DOSX-001 giữa Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Lọc Hóa Dầu Nghi Sơn (NSRP), Tổ hợp Nhà thầu JGCS (JGCS) và Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOIL)
04	10/NQ-DVN	03/03/2016	Thông qua chi phí hoạt động năm 2015 và kế hoạch 2016 của Công ty TNHH kho ngâm xăng dầu dầu khí Việt Nam
05	15/NQ-DVN	11/03/2016	Phê duyệt chủ trương triển khai thực hiện công tác vận chuyển xăng dầu sản phẩm từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất về các kho của hệ thống trong năm 2016
06	19/NQ-DVN	17/03/2016	Hội đồng Thành viên Tổng công ty phê bình nghiêm khắc Người đại diện tại các đơn vị thành viên vì nguyên nhân chủ quan và

Trang 5/14

			thiếu trách nhiệm đã dẫn đến kết quả kinh doanh yếu kém trong 02 tháng đầu năm. Giao cho Tổng giám đốc Tổng công ty tìm hiểu nguyên nhân chủ quan của Người đại diện và báo cáo HĐTV xem xét các hình thức xử lý trước ngày 05/04/2016.
07	20/NQ-DVN	23/03/2016	Thông qua nội dung đề Người đại diện theo ủy quyền của PVOIL tại Công ty cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung (BSR-BF) biểu quyết tại cuộc họp HĐQT Công ty
08	30/NQ-DVN	07/4/2016	Thông qua bộ tiêu chuẩn để đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị thành viên áp dụng trong năm 2015 và 2016
09	40/NQ-DVN	16/5/2016	Thông qua kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của các đơn vị thành viên Tổng công ty Dầu Việt Nam
10	42/NQ-DVN	27/6/2016	Thông qua Chương trình hành động đính kèm của Tổng công ty Dầu Việt Nam về việc triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016
11	45/NQ-DVN	30/6/2016	Phê duyệt mục tiêu chiến lược kinh doanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và kế hoạch 05 năm 2016 – 2020 của PVOIL Trà Vinh
12	46/NQ-DVN	30/6/2016	Phê duyệt mục tiêu chiến lược kinh doanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và kế hoạch 05 năm 2016 – 2020 của PVOIL Cái Lân
13	47/NQ-DVN	30/6/2016	Phê duyệt mục tiêu chiến lược kinh doanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và kế hoạch 05 năm 2016 – 2020 của PVOIL Trans
14	48/NQ-DVN	30/6/2016	Phê duyệt mục tiêu chiến lược kinh doanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và kế hoạch 05 năm 2016 – 2020 của PETEC
15	49/NQ-DVN	30/6/2016	Phê duyệt mục tiêu chiến lược kinh doanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và kế hoạch 05 năm 2016 – 2020 của Petromekong
16	50/NQ-DVN	30/6/2016	Phê duyệt mục tiêu chiến lược kinh doanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và kế hoạch 05 năm 2016 – 2020 của PVOIL Bạc Liêu
17	51/NQ-DVN	30/6/2016	Phê duyệt mục tiêu chiến lược kinh doanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và kế hoạch 05 năm 2016 – 2020 của PVOIL Sài Gòn
18	52/NQ-DVN	30/6/2016	Phê duyệt mục tiêu chiến lược kinh doanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và kế hoạch 05 năm 2016 – 2020 của Timexco
19	53/NQ-DVN	30/6/2016	Phê duyệt mục tiêu chiến lược kinh doanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và kế hoạch 05 năm 2016 – 2020 của PVOIL Bình Thuận
20	54/NQ-DVN	30/6/2016	Phê duyệt mục tiêu chiến lược kinh doanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và kế hoạch 05 năm 2016 – 2020 của PVOIL Vũng Tàu
21	55/NQ-DVN	30/6/2016	Phê duyệt mục tiêu chiến lược kinh doanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và kế hoạch 05 năm 2016 – 2020 của PVOIL Tây Ninh
22	56/NQ-DVN	30/6/2016	Phê duyệt mục tiêu chiến lược kinh doanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và kế hoạch 05 năm 2016 – 2020 của PVOIL Miền Trung
23	57/NQ-DVN	30/6/2016	Phê duyệt mục tiêu chiến lược kinh doanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và kế hoạch 05 năm 2016 – 2020 của PVOIL Phú Yên
24	58/NQ-DVN	30/6/2016	Phê duyệt mục tiêu chiến lược kinh doanh đến năm 2025, định

			hướng đến năm 2035 và kế hoạch 05 năm 2016 – 2020 của PVOIL Lào
25	59/NQ-DVN	30/6/2016	Phê duyệt mục tiêu chiến lược kinh doanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và kế hoạch 05 năm 2016 – 2020 của PVOIL Hà Nội
26	60/NQ-DVN	30/6/2016	Phê duyệt mục tiêu chiến lược kinh doanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và kế hoạch 05 năm 2016 – 2020 của PVOIL Hải Phòng
27	61/NQ-DVN	30/6/2016	Phê duyệt mục tiêu chiến lược kinh doanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và kế hoạch 05 năm 2016 – 2020 của PVOIL Nam Định
28	62/NQ-DVN	30/6/2016	Phê duyệt mục tiêu chiến lược kinh doanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và kế hoạch 05 năm 2016 – 2020 của PVOIL Thanh Hóa
29	63/NQ-DVN	30/6/2016	Phê duyệt mục tiêu chiến lược kinh doanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và kế hoạch 05 năm 2016 – 2020 của PVOIL Vũng Áng
30	65/NQ-DVN	15/7/2016	Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 cho Công ty kinh doanh Dầu Quốc tế
31	69/NQ-DVN	10/8/2016	Phê duyệt kết quả tài chính năm 2015 của Công ty TNHH Xăng dầu Dầu khí Lào
32	70/NQ-DVN	15/8/2016	Phê duyệt kết quả tài chính năm 2015 của Công ty TNHH MTV Kinh doanh Dầu Quốc tế
33	82/NQ-DVN	23/12/2016	Chấp thuận phương án cho phép PVOIL Lào giữ lại toàn bộ lợi nhuận năm 2015 để phục vụ mục đích đầu tư, mở rộng sức chứa, gia tăng số lượng Cửa hàng xăng dầu nhằm mở rộng thị trường.

II. Tái cấu trúc

01	13/NQ-DVN	08/03/2016	Thông qua phương án tái cấu trúc Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình theo hình thức tách thành 02 doanh nghiệp có chức năng, ngành nghề kinh doanh độc lập Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ hoạt động, Quy chế tài chính của Công ty bị tách (Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình) và dự thảo Điều lệ hoạt động, Quy chế tài chính của Công ty được tách (Công ty cổ phần Dịch vụ Dầu khí Thái Bình)
02	41/NQ-DVN	23/6/2016	Thông qua phương án Tái cơ cấu lại tổ chức, hoạt động kinh doanh, tài sản và tài chính của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Kiên Giang theo như nội dung kiến nghị tại Tờ trình 70/TTr-TGD ngày 01/06/2016 của Tổng giám đốc Tổng công ty
03	68/NQ-DVN	02/8/2016	Thông qua phương án tổ chức lại hoạt động sản xuất kinh doanh; sắp xếp lại tổ chức, nhân sự; cơ cấu lại vốn và tài sản của PVOIL Phú Thọ.

III. Góp vốn – Thoái vốn

01	11/NQ-DVN	03/03/2016	Thông qua phương án thoái vốn đầu tư của Tổng công ty Dầu Việt Nam tại Công ty cổ phần Thương mại Tổng hợp Thuận An theo hình thức đấu giá công khai bán cổ phần theo lô thông qua Sở giao dịch chứng khoán được quy định tại Quyết định số 41/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15/09/2015.
02	23/NQ-DVN	23/03/2016	Thông qua phương án thoái vốn đầu tư của Tổng công ty Dầu Việt Nam tại Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Quảng Ninh theo hình thức đấu giá công khai bán cổ phần theo lô thông qua Sở giao dịch chứng khoán.
03	34/NQ-DVN	06/5/2016	Thông qua việc tạm dừng thực hiện phương án thoái vốn đầu tư của Tổng công ty Dầu Việt Nam và Công ty cổ phần Dầu khí Mê Kông tại Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Mekong theo

Trang 7/14



			hình thức đấu giá công khai đã được Hội đồng Thành viên Tổng công ty thông qua tại Nghị quyết số 66/NQ-DVN ngày 01/09/2015.
04	35/NQ-DVN	06/5/2016	Thông qua phương án thoái toàn bộ phần vốn của Tổng công ty Dầu Việt Nam đầu tư tại Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Nguyên theo hình thức đấu giá công khai bán cổ phần theo lô thông qua Sở giao dịch chứng khoán.
05	36/NQ-DVN	10/5/2016	Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung (BSR-BF) lần 3 từ 982 tỷ đồng (Chín trăm tám mươi hai tỷ) lên thành 1.252 tỷ đồng (Một ngàn, hai trăm năm mươi hai tỷ) nhưng PVOIL không thực hiện góp toàn bộ số vốn theo tỷ lệ vốn góp.
06	73/NQ-DVN	27/9/2016	Thông qua phương án thoái toàn bộ phần vốn của PVOIL đầu tư tại Công ty Công ty CP XDDK Kiên Giang kèm điều kiện để PVOIL đảm bảo thu hồi đầy đủ công nợ tại PVOIL Kiên Giang.
07	77/NQ-DVN	14/11/2016	Thông qua chủ trương tạm dừng thực hiện phương án thoái vốn của PVOIL tại Công ty TNHH Hóa chất LG Vina theo đề nghị và giải trình tại Tờ trình 130/TTr-TGD ngày 27/10/2016.
08	80/NQ-DVN	09/12/2016	Chấp thuận một số nội dung đề Người đại diện Tổng công ty Dầu Việt Nam tại Công ty TNHH Kho ngầm Xăng dầu Dầu khí Việt Nam thông qua tại cuộc họp HĐTV Công ty PVOS.
09	83/NQ-DVN	23/12/2016	Thông qua phương án nhận chuyển nhượng các khoản đầu tư góp vốn của Công ty CP thương mại kỹ thuật và đầu tư tại 02 đơn vị kinh doanh xăng dầu trùng lắp với Tổng công ty Dầu Việt Nam.
10	84/NQ-DVN	23/12/2016	Thông qua phương án đấu giá công khai thoái vốn tại PVOIL Kiên Giang theo quy định tại Nghị định số 91/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 13/11/2015.

IV. Chuyển nhượng tài sản và Đầu tư

01	12/NQ-DVN	08/03/2016	Thông qua chủ trương đề Người đại diện theo ủy quyền của PVOIL tại Petromekong thực hiện một số nội dung liên quan đến việc thanh lý tài sản cố định không có nhu cầu sử dụng
02	67/NQ-DVN	26/7/2016	Thông qua chủ trương cho triển khai nghiên cứu khả thi chi tiết dự án đầu tư xây dựng nhà máy pha chế xăng dầu từ Condensate tại Campuchia (CBF Campuchia)

V. Chỉ đạo họp HĐTV/HĐQT/ĐHĐCĐ thường niên 2016

01	09/NQ-DVN	03/03/2016	Thông qua nội dung tại kỳ họp Hội đồng Thành viên thường niên lần thứ 22 năm tài chính 2015 của Công ty Liên doanh Hóa chất LG VINA để Người đại diện của PVOIL tại LG VINA
02	14/NQ-DVN	10/03/2016	Thông qua nội dung đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình để Người đại diện của PVOIL tại PVOIL Thái Bình triển khai thực hiện
03	21/NQ-DVN	23/03/2016	Thông qua nội dung đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa để Người đại diện của PVOIL tại PVOIL Thanh Hóa triển khai thực hiện
04	22/NQ-DVN	23/03/2016	Thông qua nội dung đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Thương mại Dầu khí để Người đại diện của PVOIL tại Petechim triển khai thực hiện.
05	26/NQ-DVN	25/03/2016	Thông qua nội dung đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định để Người đại diện của PVOIL tại PVOIL Nam Định triển khai thực hiện
06	27/NQ-DVN	30/03/2016	Thông qua nội dung đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của các Công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Tổng công ty Dầu Việt Nam để Người đại diện của PVOIL tại các đơn vị triển khai

			thực hiện
07	29/NQ-DVN	07/4/2016	Thông qua nội dung đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Ninh Bình để Người đại diện của PVOIL tại PVOIL Ninh Bình triển khai thực hiện
08	31/NQ-DVN	12/4/2016	Thông qua nội dung đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Thương mại Dầu khí để Người đại diện của PVOIL tại Petechim triển khai thực hiện
09	33/NQ-DVN	26/4/2016	Thông qua nội dung đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Vật tư Xăng dầu để Người đại diện của PVOIL tại Comeco triển khai thực hiện
10	39/NQ-DVN	12/5/2016	Thông qua nội dung đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung để Người đại diện của PVOIL tại BSR-BF triển khai thực hiện

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT/KIỂM SOÁT VIÊN CỦA TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM

1. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên

- Kiểm soát viên PVOIL hoạt động căn cứ vào các quy định tại:

- Luật doanh nghiệp năm 2014;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là doanh nghiệp cấp II của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành theo Quyết định số 5544/QĐ-DKVN ngày 13/8/2014;

- Quyết định số 5493/QĐ-DKVN ngày 16-7-2012 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc ban hành Quy chế Quản lý vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đầu tư vào doanh nghiệp khác;

- Điều lệ hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 1251/QĐ-DKVN ngày 06-06-2008;

- Năm 2016, Kiểm soát viên đã triển khai thực hiện giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của PVOIL và các đơn thành viên theo nội dung tại Quyết định số 1632/QĐ-DKVN ngày 21-03-2016 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc phê duyệt “Kế hoạch hoạt động năm 2016” của Kiểm soát viên.

2. Các báo cáo của Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên

BIỂU SỐ 5 THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

(Chỉ nêu tóm tắt các báo cáo quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty Dầu Việt Nam)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	41/BC-DVN	20/01/2016	Báo cáo kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD của PVOIL định kỳ quý 4 năm 2015 của Kiểm soát viên
2	204/BC-DVN	20/04/2016	Báo cáo kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD của PVOIL định kỳ quý 1 năm 2016 của Kiểm soát viên
3	358/BC-DVN	20/7/2016	Báo cáo kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD của PVOIL định kỳ quý 2 năm 2016 của Kiểm soát viên

4	514/BC-DVN	20/10/2016	Báo cáo kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD của PVOIL định kỳ quý 3 năm 2016 của Kiểm soát viên
5	15/BC-DVN	12/01/2017	Báo cáo kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD của PVOIL định kỳ quý 4 năm 2016 của Kiểm soát viên
6	158/BC-DVN	28/3/2016	Báo cáo thẩm định việc quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2015 của PVOIL
7	181/BC-DVN	08/4/2016	Báo cáo thẩm định “Báo cáo tài chính năm 2015 của Tổng công ty Dầu Việt Nam-PVOIL”
8	190/BC-DVN	15/4/2016	Báo cáo thẩm định “Báo cáo giám sát và đánh giá hoạt động doanh nghiệp năm 2015 của Tổng công ty Dầu Việt Nam – PVOIL”
9	248/BC-DVN	18/5/2016	Báo cáo thẩm định “Báo cáo tài chính quý 1 năm 2016 của Tổng công ty Dầu Việt Nam-PVOIL”
10	380/BC-DVN	08/08/2016	Báo cáo thẩm định “Báo cáo giám sát và đánh giá hoạt động doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2016 của Tổng công ty Dầu Việt Nam – PVOIL”
11	435/BC-DVN	14/09/2016	Báo cáo thẩm định “Báo cáo tài chính quý 2 năm 2016 của Tổng công ty Dầu Việt Nam-PVOIL”
12	573/BC-DVN	22/11/2016	Báo cáo thẩm định “Báo cáo tài chính quý 3 năm 2016 của Tổng công ty Dầu Việt Nam-PVOIL”

V. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách các bên có liên quan của Tổng công ty Dầu Việt Nam

TT	Bên liên quan	Mối quan hệ
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Chủ sở hữu
2	Công ty CP Dầu khí Mê Kông	công ty con
3	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	công ty con
4	Công ty CP Dầu nhờn PVOIL	công ty con
5	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Nguyên	công ty con
6	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Trà Vinh	công ty con
7	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Bạc Liêu	công ty con
8	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận	công ty con
9	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa	công ty con
10	Công ty CP Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ	công ty con
11	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	công ty con
12	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	công ty con
13	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Hà Nội	công ty con
14	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thừa Thiên - Huế	công ty con
15	Công ty TNHH Xăng dầu Dầu khí Lào	công ty con

Trang 10/14

16	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	công ty con
17	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Nam Định	công ty con
18	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh	công ty con
19	Công ty TNHH MTV Kinh doanh Dầu quốc tế Singapore	công ty con
20	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Kiên Giang	công ty con
21	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Cái Lân	công ty con
22	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Phú Thọ	công ty con
23	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	công ty con
24	Công ty CP Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức (Timexco)	công ty con
25	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Quảng Ninh	công ty con
26	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng	công ty con
27	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí PVOIL Miền Trung	công ty con
28	Công ty CP Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam	công ty con
29	Công ty CP Thương mại - Du lịch - Xăng dầu Dầu khí Hà Giang	công ty con
30	Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP (Petec)	công ty con
31	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Ninh Bình	công ty liên kết
32	Công ty Cổ phần Hóa dầu và Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung	Công ty liên kết
33	Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Petechim	Công ty liên kết
34	Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp Thuận An	Công ty liên kết
35	Công ty Cổ phần Vật tư Xăng dầu Comeco	Công ty liên kết
36	Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Quảng Trị	Công ty liên kết
37	Công ty Cổ phần Hóa dầu và Nhiên liệu Sinh học Dầu khí PVB	Công ty liên kết
38	Công ty Cổ phần Điều Phú Yên	Công ty liên kết
39	Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau	Công ty liên kết
40	Công ty Liên doanh Hóa chất LG Vina	Công ty liên kết
41	Công ty TNHH Kho ngầm Xăng dầu Dầu khí Việt Nam	Công ty liên kết
42	Công ty TNHH Nhiên liệu Sinh học Phương Đông	Công ty liên kết
43	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	Đơn vị nhận đầu tư dài hạn khác
44	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	Đơn vị nhận đầu tư dài hạn khác

45	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí MeKong	Đơn vị nhận đầu tư dài hạn khác
46	Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh	Đơn vị nhận đầu tư dài hạn khác
47	Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh	Đơn vị nhận đầu tư dài hạn khác
48	Công ty Cổ phần Dầu khí Campuchia	Đơn vị nhận đầu tư dài hạn khác

2. Thông tin về giao dịch với các bên

BIỂU SỐ 6 THÔNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN NĂM 2016

(Chỉ nêu tóm tắt các giao dịch quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty Dầu Việt Nam)

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Bán hàng hóa và dịch vụ		
1	Công ty CP Dầu khí Mê Kông	Bán hàng hóa và dịch vụ	1.511.724.147.789
2	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	Bán hàng hóa và dịch vụ	990.704.531.653
3	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Ninh Bình	Bán hàng hóa và dịch vụ	1.058.342.805.128
4	Công ty CP Dầu nhờn PVOIL	Bán hàng hóa và dịch vụ	77.190.012.590
5	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Nguyên	Bán hàng hóa và dịch vụ	439.080.428.306
6	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Trà Vinh	Bán hàng hóa và dịch vụ	161.890.543.287
7	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Bạc Liêu	Bán hàng hóa và dịch vụ	247.666.907.619
8	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận	Bán hàng hóa và dịch vụ	772.158.161.154
9	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa	Bán hàng hóa và dịch vụ	961.226.044.699
10	Công ty CP Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ	Bán hàng hóa và dịch vụ	1.250.241.506
11	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	Bán hàng hóa và dịch vụ	2.116.189.720.745
12	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	Bán hàng hóa và dịch vụ	1.978.319.738.376
13	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Hà Nội	Bán hàng hóa và dịch vụ	2.417.331.678.147
14	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thừa Thiên - Huế	Bán hàng hóa và dịch vụ	465.994.678.368
15	Công ty TNHH Xăng dầu Dầu khí Lào	Bán hàng hóa và dịch vụ	583.782.144
16	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	Bán hàng hóa và dịch vụ	388.468.214.452
17	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Nam Định	Bán hàng hóa và dịch vụ	799.824.889.440
18	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh	Bán hàng hóa và dịch vụ	683.289.761.785
19	Công ty TNHH MTV Kinh doanh Dầu quốc tế Singapore	Bán hàng hóa và dịch vụ	6.794.947.430
20	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Kiên Giang	Bán hàng hóa và dịch vụ	200.470.089.527
21	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Cái Lân	Bán hàng hóa và dịch vụ	217.692.123.695

Trang 12/14

22	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Phú Thọ	Bán hàng hóa và dịch vụ	466.686.875.052
23	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	Bán hàng hóa và dịch vụ	1.207.600.117.197
24	Công ty CP Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức (Timexco)	Bán hàng hóa và dịch vụ	-
25	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Quảng Ninh	Bán hàng hóa và dịch vụ	629.102.566.581
26	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng	Bán hàng hóa và dịch vụ	762.760.459.100
27	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí PVOIL Miền Trung	Bán hàng hóa và dịch vụ	1.282.984.944.487
28	Công ty CP Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam	Bán hàng hóa và dịch vụ	
29	Công ty CP Thương mại - Du lịch - Xăng dầu Dầu khí Hà Giang	Bán hàng hóa và dịch vụ	86.446.120.103
30	Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP (Petec)	Bán hàng hóa và dịch vụ	2.945.267.134.982
31	Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Petechim	Bán hàng hóa và dịch vụ	533.145.455
II	Mua hàng hóa và dịch vụ		
1	Cơ quan Tập đoàn (CQTD)	Mua hàng hóa và dịch vụ	175.328.850.801
2	Công ty CP Dầu khí Mê Kông	Mua hàng hóa và dịch vụ	5.370.895.015
3	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	Mua hàng hóa và dịch vụ	13.988.690.621
4	Công ty CP Dầu nhờn PVOIL (tên cũ CP Hóa dầu Vidamo)	Mua hàng hóa và dịch vụ	225.998.340
5	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Trà Vinh	Mua hàng hóa và dịch vụ	87.760.992
6	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Bạc Liêu	Mua hàng hóa và dịch vụ	90.613.701
7	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận	Mua hàng hóa và dịch vụ	7.840.782
8	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa	Mua hàng hóa và dịch vụ	9.681.624.818
9	Công ty CP Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ	Mua hàng hóa và dịch vụ	511.799.921.861
10	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	Mua hàng hóa và dịch vụ	13.911.053.972
11	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	Mua hàng hóa và dịch vụ	2.043.342.611
12	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Hà Nội	Mua hàng hóa và dịch vụ	1.156.738.139
13	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thừa Thiên - Huế	Mua hàng hóa và dịch vụ	2.490.909.091
14	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	Mua hàng hóa và dịch vụ	2.049.108.917
15	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Nam Định	Mua hàng hóa và dịch vụ	410.999.273
16	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh	Mua hàng hóa và dịch vụ	33.909.091
17	Công ty TNHH MTV Kinh doanh Dầu quốc tế Singapore	Mua hàng hóa và dịch vụ	692.716.978.722
18	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Kiên Giang	Mua hàng hóa và dịch vụ	29.546.548
19	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Cái Lân (trước đây là Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Petro Việt Nam (tên cũ Công ty CP Xăng dầu Petrovietnam-Vinashin))	Mua hàng hóa và dịch vụ	8.337.272.724

20	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Phú Yên (tên cũ Công ty TNHH MTV Vật tư Tổng hợp Phú Yên)	Mua hàng hóa và dịch vụ	359.036.343
21	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Quảng Ninh	Mua hàng hóa và dịch vụ	681.818
22	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng	Mua hàng hóa và dịch vụ	19.588.541.982
23	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí PVOIL Miền Trung	Mua hàng hóa và dịch vụ	2.772.368.636
24	Công ty CP Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam (tên cũ Công ty CP Vận tải Xăng dầu Dầu khí Miền Nam)	Mua hàng hóa và dịch vụ	82.934.011.961
25	Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP (Petec)	Mua hàng hóa và dịch vụ	5.746.552.530
26	Công ty CP Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ	Mua hàng hóa và dịch vụ	576.675.000
27	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	Mua hàng hóa và dịch vụ	5.480.437.982
28	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng	Mua hàng hóa và dịch vụ	230.819.206
29	Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Petechim	Mua hàng hóa và dịch vụ	684.395.401

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐTV, TGD (để b/c);
- Các PTGD (để biết);
- Các Ban/VP TCT;
- Lưu: VT, VP, CNTT, TCNS, KH.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tuấn Tú